

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 01 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2023/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Hàng A S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

- Chị Giàng Thị Ch, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Giàng Thị Ch và anh Hàng A S trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Giàng Thị Ch và anh Hàng A S là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2012, quyển số 01, ngày 07/9/2012 của UBND xã P, huyện Đ nay là UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị Ch và anh S đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Chị Giàng Thị Ch và anh Hàng A S đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị Ch và anh Hàng A S.

- Về việc nuôi con: chị Giàng Thị Ch và anh Hàng A S có 03 con chung là cháu Hàng Thị Mai S, sinh ngày 15/02/2012, cháu Hàng Tuyết D, sinh ngày 25/11/2014 và cháu Hàng Văn Th, sinh ngày 27/5/2017. Chị Ch và anh S thỏa thuận như sau:

Anh Hàng A S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung con chung là cháu Hàng Thị Mai S, cháu Hàng Tuyết D và cháu Hàng Văn Th đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Giàng Thị Ch không cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Giàng Thị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị Ch thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: chị Giàng Thị Ch và anh Hàng A S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Giàng Thị Ch và anh Hàng A S thỏa thuận anh S là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Hàng A S đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000120 ngày 06/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Sùng Phài,
TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh